TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2018/DS-PT
Ngày 29-8-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Huỳnh Châu Thạch

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2018/TLDS-PT ngày 25/7/2018 về Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2018/QĐ-PT ngày 08/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1977.
Địa chỉ: số 29 đường T, phường 4, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi T, sinh năm 1993.
Hộ khẩu thường trú: Cẩm D, Cẩm X, Hà Tĩnh.
Địa chỉ liên lạc: số 27 đường H, phường 5, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng *(theo văn bản ủy quyền ngày 24/8/2018)*.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.
Địa chỉ: số 24 đường P, phường 8, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Địa chỉ liên lạc: số 05 đường K, phường 8, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Do có kháng cáo của: Bà Nguyễn Thị H – Bị đơn.

(Ông H vắng mặt, bà T, bà H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn ông Bùi Quang H trình bày:

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2015/DS-ST ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng chỉ giải quyết về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt hành chính còn về số tiền nợ giữa ông với bà H không liên quan. Tuy nhiên, lời trình bày của bà H tại vụ án trên thể hiện bà H thừa nhận còn nợ ông số tiền 44.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông số tiền này cùng lãi suất theo quy định của pháp luật. Từ đó đến nay tuy ông đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà H trả cho ông số tiền 44.000.000 đồng cùng tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến:

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Đ đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H kiện bà Nguyễn Thị H tranh chấp "Hợp đồng dân sự về việc vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Bùi Quang H số tiền 57.167.000đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 06/7/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà không đồng ý trả cho ông H số tiền 57.167.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đại diện nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bà H, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bà H. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Bùi Quang H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả số tiền 44.000.000đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Bà H được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà H thì thấy rằng:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2015//DS-ST ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ (đã có hiệu lực pháp luật) bà H và người đại diện theo ủy quyền của bà H là bà Lê Thị Tuyết Nh trình bày *"Bà H không đồng ý với yêu cầu của ông H vì thực chất là bà H cùng vợ chồng ông Trường, bà Phượng, ông Huệ, bà Thúy vay của ông H, vì để đảm bảo số tiền vay nên cùng ra công chứng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bản thân bà H vay của ông H là 150.000.000đồng, đã trả 106.000.000 đồng cùng tiền lãi là 36.000.000 đồng cho 04 tháng. Vì vậy, bà H đồng ý trả số tiền nợ gốc còn lại là 44.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật"*. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc bà H phải trả cho ông H số tiền nợ gốc 44.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền lãi của khoản tiền vay 44.000.000 đồng ông H yêu cầu mức lãi suất 9%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 20/01/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 17/5/2018 là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, theo giấy vay tiền các bên có thỏa thuận với nhau trả lãi nhưng không ghi cụ thể mức lãi suất. Đồng thời, tại bản án sơ thẩm số 03/2015/DS-ST ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bà H đồng ý trả lãi cho ông H theo quy định của pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm đã buộc bà H trả cho ông H số tiền lãi: 44.000.000đồng x (9%/năm : 12 tháng) x 39 tháng 27 ngày = 13.167.000đồng là có căn cứ. Như vậy, tổng cộng cả gốc và lãi bà H phải trả cho ông H số tiền 57.167.000 đồng.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang H khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Bùi Quang H số tiền 57.167.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành xong.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.858.350đồng án phí Dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008266 ngày 11/07/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ. Bà H còn phải nộp 2.858.350đồng án phí.

Hoàn trả cho ông Bùi Quang H số tiền 1.347.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004230 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
-TAND TP. Đ (02);
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt